TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Sáy Dua.

Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2026/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; Nơi đăng ký thường trú: Bản M2, phường M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú hiện tại: Thôn 9, xã S, Tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Điêu Chính Đ; Nơi cư trú hiện tại: Bản M2, phường M, tỉnh Điện Biên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Điêu Chính Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Điêu Thị Thanh T - sinh ngày 21/4/2017 và cháu Điêu Thị Hải Y - sinh ngày 27/8/2019 cho anh Điêu Chính Đ trực tiếp

nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động (đủ 18 tuổi); Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản:

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

2.4. Về án phí: Chị H và anh Đ mỗi người phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của anh Đ. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000105, ký hiệu: BLTU/26E ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Phòng GĐ,KT,TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Kế toán (Để thanh toán);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Hàm